

Số: 136 /2022/QĐST-HNGĐ

Sơn Dương, ngày 29 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 94/2022/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 03 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Triệu Thị H., sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Văn B., sinh năm 1985

Địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng N.

Địa chỉ: tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Huy T. – Chức vụ: Giám đốc.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 59, 60, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2022

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị H. và anh Hoàng Văn B..

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**:

Giao cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 12/01/2010 cho anh Hoàng Văn B. trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Giao cháu Hoàng Thị Khánh H, sinh ngày 01/10/2017

cho cho chị Triệu Thị H. trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**- Về tài sản chung:**

Chị Triệu Thị H. và anh Hoàng Văn B. xác định về nhà xây tự thỏa thuận; về xe mô tô: Chị H. có nghĩa vụ mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu trắng, biển số 22S1 – 28703 về trả cho anh B. tại địa bàn xã Đ, huyện S., tỉnh Tuyên Quang trước ngày 29/6/2022 nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về công nợ chung:**

Anh Hoàng Văn B. có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N. toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 16/06/2022 là 40.504.110 (bốn mươi triệu năm trăm linh bốn nghìn một trăm mười đồng), trong đó: Nợ gốc là: 40.000.000 đồng, nợ lãi: 504.110 đồng xong trước ngày 29/6/2022.

Kể từ ngày 17/06/2022, trong thời gian chưa thanh toán nợ, anh Hoàng Văn B. phải chịu lãi suất theo quy định của Hợp đồng tín dụng số: 8101LAV2021 04969 ngày 17/08/2021 đã ký giữa chị H., anh B. với Ngân hàng và quy định của pháp luật cho đến khi tất toán khoản vay.

Trường hợp anh Hoàng Văn B. không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của anh Hoàng Văn B. để thu hồi nợ.

**- Về án phí:**

Chị Triệu Thị H. phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001984 ngày 21/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Chị H. còn được nhận lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng)

Anh B. không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 1.012.000 (một triệu không trăm mười hai nghìn đồng).

Ngân hàng không phải chịu án phí, trả lại cho ngân hàng N. số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.012.000 (một triệu không trăm mười hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương số 0002146 ngày 21/6/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị*

*cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã V, huyện Y. (Nơi ĐKKH);
- UBND xã Đ. (Nơi ĐKHKT);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Hồng Chiến**